

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Tìm các từ đồng nghĩa :

- | | |
|-----------------|------------------|
| a) Chỉ màu xanh | c) Chỉ màu trắng |
| b) Chỉ màu đỏ | d) Chỉ màu đen |

2. Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1.

3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau :

Cá hồi vượt thác

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (*điên cuồng, dữ dằn, điên đảo*). Nước tung lên thành những búi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (*mọc, ngoi, nhô*) lên. Dòng thác óng ánh (*sáng trung, sáng quắc, sáng rực*) dưới nắng. Tiếng nước xối (*gầm rung, gầm vang, gầm gào*). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xoè ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đâu "chân" bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (*cuống cuống, hối hả, cuống quýt*) lên đường.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

 **LIVEWORKSHEETS**